

(PHIẾU DÀNH CHO CẤP XÃ)

**PHIẾU TỔNG HỢP THAM GIA Ý KIẾN CỦA THÔN, TDP
THUỘC XÃ.....VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NGHỊ QUYẾT SỐ 277/2020/NQ-HĐND**

(Kèm theo Công văn số /SNV-XDCQ ngày / /2021 của Sở Nội vụ Hưng Yên)

I. ĐỐI VỚI CÁC Ý KIẾN THAM MUU CỦA SỞ NỘI VỤ

| Đối tượng | Phương án sửa đổi | Số thôn, TDP đồng ý | Số thôn, TDP không đồng ý | Các thôn có ý kiến khác |
|---|--|----------------------------|----------------------------------|--------------------------------|
| I. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã (05 ý kiến) | 1. Bỏ chức danh Nhân viên dân số gia đình và trẻ em. Chuyển chức năng, nhiệm vụ về Trạm y tế xã hoặc Trung tâm y tế cấp huyện (nơi không bố trí mô hình Trạm Y tế cấp xã) | | | |
| | 2. Bỏ chức danh Phó Đài truyền thanh. | | | |
| | 3. Ghép chức danh nhân viên chăn nuôi thú y với chức danh khuyến nông viên thành một chức danh (Nhân viên Thú y - khuyến nông) | | | |
| | 4. Quy định xã loại 1 có 02 Phó Chỉ huy trưởng Quân sự | | | |
| | 5. Điều chỉnh tăng phụ cấp một số chức danh: - Cấp xã loại 1: Phó Chủ nhiệm UBKT từ 1,2 lên 1,3 HSMLCS; Nhân viên Thú y - Khuyến nông từ 1,2 lên 1,2 HSMLCS; Văn phòng Đảng ủy từ 1,2 lên 1,3 HSMLCS; Trưởng Đài truyền thanh từ 0,4 lên 0,5 HSMLCS; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ từ 0,4 lên 0,5 HSMLCS. - Cấp xã loại 2: Phó Đoàn thể: Từ 0,7 lên 0,75 HSMLCS; Văn phòng Đảng ủy: 1,1 lên 1,2 HSMLCS; Phó Chủ nhiệm UBKT: 1,1 lên 1,2 HSMLCS; Nhân viên thú y-khuyến nông: 1,2 HSMLCS, Trưởng đài truyền thanh 0,3 lên 0,4 HSMLCS, nhân viên đài truyền thanh 0,3 lên 0,35 HSMLCS; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ từ 0,3 lên 0,4 HSMLCS - Cấp xã loại 3: Phó Đoàn thể: Từ 0,6 lên 0,65 HSMLCS; Văn phòng Đảng ủy: 1,0 lên 1,1 HSMLCS; Nhân viên thú y-khuyến nông: 1,05 HSMLCS, Trưởng đài truyền thanh 0,2 lên 0,25 HSMLCS; Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi từ 0,3 lên 0,35 HSMLCS; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ từ 0,2 lên 0,3 HSMLCS. | | | |
| II. Đối với người hoạt động không chuyên | 1. Quy định ngân sách tỉnh hỗ trợ 3% BHYT cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nếu có nguyện vọng tham gia | | | |

| trách ở thôn, tổ dân phố (01 ý kiến) | | | | |
|--|---|--|--|--|
| III. Đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố (06 ý kiến) | 1. Quy định người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố được bố trí tối đa 8 người | | | |
| | 2. Quy định người trực tiếp tham gia công việc ở ở thôn, tổ dân phố là đối tượng hưởng chế độ khi nghỉ công tác | | | |
| | 3. Quy định ngân sách tỉnh hỗ trợ 3% Bảo hiểm y tế đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, TDP | | | |
| | 4. Thực hiện bố trí Công an viên ở các thôn thuộc 139 xã trên địa bàn tỉnh. | | | |
| | 5. Quy định chức danh, mức bồi dưỡng, số lượng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố theo hai phương án: + Phương án 1: Quy định chức danh, số lượng người (08 người, tăng 03 người), mức bồi dưỡng hàng tháng cho từng chức danh và tổng mức bồi dưỡng tối đa cho một tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố. | | | |
| | + Phương án 2: Quy định chức danh, số lượng người (08 người, tăng 03 người) và tổng mức bồi dưỡng tối đa cho một tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố. Việc bố trí, sắp xếp và quy định mức bồi dưỡng hàng tháng của từng chức danh do UBND cấp xã trình UBND cấp huyện phê duyệt căn cứ trên tình hình thực tế công việc và tính chất đặc thù của từng nhiệm vụ. Tuy nhiên, quy định mức chi cho một chức danh tối đa không quá 1,0 HSMLCS và tối thiểu không thấp hơn 0,2 HSMLCS. | | | |
| 6. Xem xét tăng mức bồi dưỡng các chức danh: - Thôn đội trưởng: 0,5 hệ số mức lương cơ sở (hiện tại 0,4 HSMLCS); | | | | |
| IV. Đối với lực lượng Bảo vệ dân phố theo ND 38/2006/NĐ-CP (04 nội dung) | 1. Về tổ chức hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố: Bố trí bổ sung lực lượng Bảo vệ dân phố tại 8 thị trấn và 39 cụm dân cư thuộc thị trấn (Hiện tại mới bố trí tại 14 phường và các tổ dân phố thuộc các phường), đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 38/2006/NĐ-CP của Chính phủ. | | | |
| | 2. Quy định khoản quỹ bồi dưỡng đặc thù cho đối tượng Bảo vệ dân phố: - Mỗi phường được khoán mức bồi dưỡng 1,5 HSMLCS đối với phường loại 1; 1,3 HSMLCS đối với phường loại 2, loại 3 cho các chức danh Ban bảo vệ dân phố; | | | |

| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| | <p>- Mỗi tổ dân phố thuộc phường được khoán 1,05 HSMLCS cho Tổ bảo vệ dân phố.</p> <p>3. Quy định rõ bộ phận Bảo vệ dân phố theo Nghị định 38/2006/NĐ-CP</p> <p>- Mỗi phường có 01 Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban bảo vệ dân phố;</p> <p>- Mỗi tổ dân phố có 01 Tổ trưởng Bảo vệ dân phố và 01 Tổ viên Bảo vệ dân phố.</p> <p>Mức bồi dưỡng của từng chức danh hưởng theo quy mô số hộ gia đình giống các chức danh khác của NQ 277.</p> <p>4. Quy định ngân sách tỉnh hỗ trợ 3% Bảo hiểm y tế cho lực lượng Bảo vệ dân phố</p> | | | |
| <p>V. Về kinh phí hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội cấp xã; thôn, TDP (02 ý kiến)</p> | <p>1. Quy định kinh phí hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị cấp xã: 10 triệu đồng/năm</p> | | | |
| | <p>2. Quy định kinh phí hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội ở thôn, tổ dân phố: 2 triệu đồng/năm</p> | | | |
| <p>VI. Về chế độ, chính sách và khen thưởng, kỷ luật (03 nội dung)</p> | <p>1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thực hiện chế độ chính sách khi nghỉ công tác:</p> <p>- Đối tượng theo NQ 277 khi nghỉ công tác do thực hiện sáp nhập, hợp nhất hoặc dời dư do bố trí, sắp xếp được hưởng chế độ sau:</p> <p>+ Đối với chức danh bầu: Hưởng nguyên mức phụ cấp và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh hiện hưởng (nếu có) đến hết nhiệm kỳ;</p> <p>+ Đối với các chức danh khác: Hưởng 03 tháng phụ cấp (mức bồi dưỡng) và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh hiện hưởng.</p> | | | |
| | <p>- Đối với Công an viên hưởng chế độ theo quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của CP thì không được hưởng chế độ khi nghỉ công tác quy định tại Nghị quyết này.</p> | | | |
| | <p>- Đối với Phó Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã có thời gian công tác liên tục từ đủ 60 tháng trở lên, khi nghỉ việc thì được trợ cấp một lần theo Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22/11/2019 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành; không được hưởng chế độ khi nghỉ công tác quy định tại Nghị quyết này.</p> | | | |
| | <p>2. Bổ sung chế độ đào tạo, bồi dưỡng; khen thưởng, kỷ luật; phụ cấp kiêm nhiệm chức danh và các chế độ, chính sách khác:</p> | | | |

| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| | <p>- Về chế độ đào tạo, bồi dưỡng: Đối tượng theo quy định tại Nghị quyết 277 được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đang đảm nhiệm, chế độ đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định hiện hành</p> | | | |
| | <p>Về khen thưởng, kỷ luật:</p> <p>- Đối tượng theo quy định tại Nghị quyết 27 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có thành tích trong công tác được UBND cấp xã biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên biểu dương, khen thưởng.</p> <p>- Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm kỷ luật, pháp luật, không được Nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị kỷ luật về Đảng (nếu là đảng viên), bãi nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ, chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.</p> | | | |
| | <p>Về chế độ, chính sách khác: Đối tượng theo NQ 277 được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định tại văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến chức danh đảm nhiệm</p> | | | |
| | <p>- Cán bộ, công chức cấp xã được kiêm nhiệm không quá 02 chức danh quy định tại Nghị quyết 277; các chức danh theo Nghị quyết 277 được thực hiện kiêm nhiệm lẫn nhau;</p> | | | |
| | <p>- Về phụ cấp kiêm nhiệm chức danh: Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để đóng BHXH, BHYT.</p> | | | |
| | <p>3. Quy định chế độ hỗ trợ, thu hút đối với người có bằng đại học trở lên khi tham gia lực lượng không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố:</p> <p>- Người tham gia lực lượng không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố có bằng đại học trở lên và không quá 40 tuổi khi tham gia công tác lần đầu, được hỗ trợ hàng tháng 0,5 hệ số mức lương cơ sở</p> | | | |

| | | | | |
|---|---|--|--|--|
| VII. Các quy định khác (01 ý kiến) | <p>Quy định về tiêu chuẩn khi tham gia lực lượng theo NQ 277</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam, đủ 18 tuổi trở lên; có lý lịch rõ ràng; có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hưng Yên; - Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có tác phong, lễ lối trong sáng, giản dị, lành mạnh, thực hiện nếp sống văn minh. - Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, có năng lực công tác đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao; - Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác; - Đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của từng ngành, lĩnh vực mà chức danh đảm nhiệm. | | | |
| Tổng cộng: 22 ý kiến | | | | |

II. CÁC Ý KIẾN KHÁC CỦA CÁC THÔN, TỔ DÂN PHỐ

....., ngày tháng năm 2021
XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

